

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH4+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú		
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-				
m	Giá trị trung bình theo ca	6,6		949	946	60,2	163	33,0	0,02	35,4	20,1	5,14	Thy Hoa			
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1															
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2															
ng	Giá trị trung bình theo ca	6,67		997	996	59,8	2,63	33,5	0,10	35,6	19,8	5,47	Thy Hoa			
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1															
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2															
eu	Giá trị trung bình theo ca	6,6		1005	979	58,3	1,86	32,7	0,13	35,7	19,5	5,52	Thy Hoa			
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1															
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2															
Giá trị trung bình ngày:		6,6		991	978	57,9	1,8	32,2	0,1	35,7	19,1	5,5	Thy Hoa			

Ghi chú: "-": Không quy định

Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.